TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/**2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/02/2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thiết.

2. Bà Trần Thị Vân Anh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 287/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Huy M, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Huy M trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau ngày 16/02/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống và kinh tế trong gia đình, vợ chồng cưới nhau đã lâu nhưng không có con, từ đó dẫn đến cãi chửi nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị T, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

- *Về con chung*: Anh Hà Huy M xác định, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Anh Hà Huy M không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi chị Hoàng Thị T đến để giải quyết vụ án nhưng chị T đều không có mặt. Qua xác minh tại Công an xã H, hiện nay chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện thôn U, xã H, bà Hà Thị M1 (Trưởng thôn U) cho biết: Anh Hà Huy M và chị Hoàng Thị T là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn từ năm 2009, sau kết hôn thì chị T và anh M chung sống cùng gia đình nhà chồng tại xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2022 thì chị T bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Hoàng Thị M2 tại thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sinh sống đến nay. Theo tìm hiểu, anh M và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cưới nhau đã lâu nhưng chưa có con nên vợ chồng sống ly thân. Hiện chị Hoàng Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại gia đình bà Hoàng Thị M2 (mẹ đẻ chị T), chị T đi làm ăn xa nhà, tại thành phố Hà Nội, địa chỉ cụ thể, đại diện thôn không nắm được do chị T không thông báo. Chị T vẫn thường xuyên về thăm mẹ và gia đình, nhưng sau đó lại đi ngay.

Theo ý kiến của bà Hoàng Thị M2 (là mẹ đẻ chị T), anh M và chị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã H năm 2009. Sau kết hôn, anh M và chị T sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M ham chơi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ đó anh M và chị T sống ly thân. Chị T hiện có hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng mẹ đẻ tại thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, nhưng đang làm việc tại thành phố Hà Nội, ngày nghỉ vẫn về thăm gia đình rồi sau đó đi ngay, không thông báo địa chỉ cụ thể cho gia đình biết. iHieenjAnh Mạnh và chị T không có con chung, không có tài sản, đất đai, công nợ chung. Khi Tòa án thụ lý vụ việc chị T có biết, gia đình đã thông báo cho chị T biết nội dung các văn bản của Tòa án, thời gian đến Tòa án làm việc. Đối với việc anh M xin ly hôn với chị T, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Hà Huy M được ly hôn với chị Hoàng Thị T; anh Hà Huy M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của địa phương thì chị Hoàng Thị T có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, chị T và gia đình chị T đã biết nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Huy M và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2022 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Hà Huy M là xử cho anh M được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

[2] Về con chung: Anh Hà Huy M và chị Hoàng Thị T không có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Hà Huy M không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hà Huy M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Huy M được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hà Huy M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000460,

ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 25 tháng 10 năm 2023); ghi nhận anh Hà Huy M đã thi hành xong khoản tiền án phí. Chị Hoàng Thị T không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Hùng Đức (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai